

Số: 6768/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tổng kết việc thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (Sửa đổi, bổ sung năm 2008)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN
Số: 10073
Ngày: 03/11/17
Chức: Thực

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-BCA-C41, ngày 28/7/2017 của Bộ Công an về tổng kết việc thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (Sửa đổi, bổ sung năm 2008), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) (sau đây gọi chung là Luật Phòng, chống ma túy)

- Đánh giá kết quả sau 17 năm thực hiện Luật Phòng, chống ma túy và 09 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy; làm rõ những tác động, tính phù hợp khả thi của các quy định hiện hành, xác định những vướng mắc, bất cập chính cần được điều chỉnh khi áp dụng Luật Phòng, chống ma túy vào thực tiễn.

- Căn cứ vào các bộ luật có liên quan, chỉ ra những bất cập giữa Luật Phòng, chống ma túy với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Đề xuất giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế, có đánh giá, chứng minh, tránh làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích. Báo cáo tổng kết phải được thực hiện đúng quy định về thời gian.

- Đánh giá đúng tình hình thực hiện Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành. Làm rõ những kết quả, thành tựu đã đạt được, những mặt còn hạn chế, tồn tại. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý, triển khai các quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi: Tổng kết việc thi hành Luật Phòng, chống ma túy (số liệu tổng kết được tính từ khi Luật sửa đổi, bổ sung năm 2008 có hiệu lực (ngày 01/01/2009) đến 30/6/2017).

2. Nội dung tổng kết

- Phân tích rõ kết quả, đánh giá những thành công, hạn chế, sơ hở trong quy định và tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống ma túy trên các lĩnh vực: Trách nhiệm phòng, chống ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; cai nghiện ma túy; quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

- Chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Phòng, chống ma túy và thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống ma túy trong các lĩnh vực; phân tích, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó.

- Rà soát, đánh giá những mối quan hệ giữa các quy định của Luật Phòng, chống ma túy với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chương XX của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Trên cơ sở đánh giá những bất cập trong việc triển khai Luật Phòng, chống ma túy, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể các quy định trong Luật Phòng, chống ma túy để phù hợp với các bộ luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Đánh giá kết quả công tác tham mưu, triển khai thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Đánh giá kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma túy.

- Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.

- Đánh giá công tác thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin tội phạm về ma túy.

- Công tác phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bảo đảm an ninh, trật tự tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, kiểm tra hoạt động cai nghiện ma túy tại cộng đồng và tại Trung tâm.

- Chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai tổng kết Luật Phòng, chống ma túy theo quy định; tổng hợp số liệu xây dựng báo cáo tham mưu UBND tỉnh ban hành.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đánh giá công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách về tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

- Đánh giá việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đánh giá công tác cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; dạy nghề, tạo việc làm, tạo điều kiện cho nghiện ma túy sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

3. Sở Y tế

- Đánh giá việc hướng dẫn thực hiện danh mục, quy chế quản lý thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế; trình tự, thủ tục xác định người nghiện ma túy và chỉ đạo các cơ sở y tế có trách nhiệm phối hợp xét nghiệm, xác định người nghiện ma túy và tham gia chữa trị cho người nghiện ma túy theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Đánh giá kết quả công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở mua bán thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất.

4. Cục Hải quan, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Đánh giá công tác phối hợp với các ngành có liên quan và chính quyền địa phương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy địa bàn cảng biển và trên biển; tổ chức các biện pháp cai nghiện ma túy tại địa bàn các xã ven biển; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ phương tiện, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, kịp thời ngăn chặn các hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, tiền chất, thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới biển.

- Công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy của cơ quan, đơn vị đề chỉ đạo và thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống ma túy thuộc địa bàn quản lý.

5. Sở Tư pháp

Đánh giá công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, nhất là những điểm mới trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa về phòng, chống ma túy.

- Công tác phát hiện, xử lý học sinh, sinh viên, giáo viên phạm tội về ma túy và nghiện ma túy nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong trường học.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá kết quả kiểm tra, phát hiện, xử lý và tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy.

8. Sở Công Thương

Đánh giá công tác phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý, kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, sản xuất, vận chuyển, mua bán, sử dụng tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định của pháp luật, không để đối tượng lợi dụng sản xuất trái phép chất ma túy.

9. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

Đánh giá công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy đến các tầng lớp nhân dân, đối tượng có nguy cơ cao liên quan đến tội phạm ma túy và nghiện ma túy thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi

Đánh giá công tác đưa tin tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy, tác hại của việc sử dụng trái phép các chất ma túy; biểu dương những chiến công của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy, những mô hình điển hình tiên tiến, xuất sắc trong phòng, chống tội phạm ma túy, cai nghiện ma túy.

11. Bưu điện tỉnh

Đánh giá công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý các trường hợp trong bưu kiện, bưu phẩm có chất ma túy, tiền chất, thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần.

12. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Hội Người cao tuổi tỉnh

Đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy. Tổ chức cho đoàn viên, hội viên cam kết bản thân, gia đình và con em không liên quan đến ma túy; tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

13. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh

Đánh giá công tác truy tố, xét xử các vụ án về ma túy; số vụ án về ma túy xét xử lưu động nhằm góp phần răn đe tội phạm; tổ chức việc xem xét đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

14. UBND các huyện, thành phố

- Đánh giá công tác chỉ đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và UBND xã, phường, thị trấn trong tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma túy; cai nghiện ma túy, dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện; xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học an toàn, không có tội phạm ma túy, tệ nạn ma túy và người nghiện ma túy.

- Đánh giá công tác tổ chức cho người nghiện ma túy, gia đình có người nghiện ma túy khai báo về tình trạng nghiện ma túy và đăng ký hình thức cai nghiện; tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng; hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình; áp dụng các biện pháp quản lý từ một đến hai năm tại nơi cư trú đối với người nghiện ma túy sau cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm trở về địa phương.

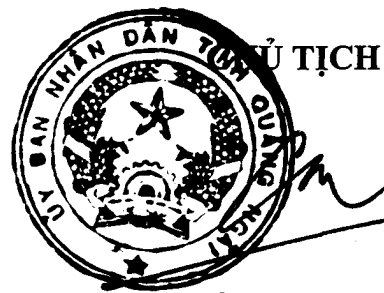
15. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung nêu trên, đề nghị các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, tổ chức xã hội, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức tổng kết việc thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương (*gửi báo cáo kết quả cho Công an tỉnh hoặc qua địa chỉ Email: thuongtrucbcdqung@gmail.com trước ngày 13/11/2017*) (*có đề cương hướng dẫn kèm theo*).

16. Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị; tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện toàn tỉnh và báo cáo Bộ Công an **trước ngày 30/11/2017**.

Đề nghị các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc và gửi báo cáo cho UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Tỉnh đoàn Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở: LĐTĐ, Y tế, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hóa - thể thao và Du lịch, Thông tin và truyền thông;
- Các Hội: Nông dân, Cựu Chiến binh, Liên hiệp Phụ nữ, Người Cao tuổi;
- Bưu điện tỉnh;
- Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng PV11 (*Công an tỉnh*);
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv512.



Trần Ngọc Căng



BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LẬP LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY
Kế hoạch số 6768 /KH-UBND,
ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VIỆC THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

1. Đánh giá những kết quả đạt được, những bất cập, hạn chế trong các quy định của Luật Phòng, chống ma túy và trong thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống ma túy

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, những nội dung quy định tại điểm 2, Mục II và Mục III của Kế hoạch này đề nghị các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, tổ chức xã hội, UBND các huyện, thành phố đánh giá theo các nội dung:

- Đánh giá trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy (*được quy định từ Điều 06 đến Điều 14, Chương II của Luật Phòng, chống ma túy*).

- Đánh giá việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy (*được quy định từ Điều 15 đến Điều 24, Chương III của Luật Phòng, chống ma túy*).

- Đánh giá công tác cai nghiện ma túy (*được quy định từ Điều 25 đến Điều 35, Chương IV của Luật Phòng, chống ma túy*).

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy và trách nhiệm được phân công cho các cơ quan, đơn vị và địa phương (*được quy định từ Điều 36 đến Điều 45, Chương V của Luật Phòng, chống ma túy*).

- Đánh giá công tác khen thưởng và xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị, địa phương (*nêu số liệu cụ thể: Cấp khen, hình thức khen; hình thức xử lý vi phạm*).

2. Đánh giá về mối quan hệ chông chéo, mâu thuẫn giữa quy định của Luật Phòng, chống ma túy với quy định của các bộ luật có liên quan

Đánh giá nội dung trong các quy định ở Luật Phòng, chống ma túy có sự chông chéo hoặc mâu thuẫn so với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác, nhất là Luật Xử lý vi phạm hành chính và Chương XX của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Xác định những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác phòng, chống ma túy chưa được Luật Phòng, chống ma túy quy định và cần được pháp luật điều chỉnh

Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương thấy những nội dung phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống ma túy thuộc lĩnh vực

quản lý của mình nhưng chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh, thì đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng kết, đánh giá và đề xuất những nội dung đó.

4. Đánh giá về các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống ma túy có liên quan

II. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN NHẪM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Về kết cấu của Luật Phòng, chống ma túy.
- Theo các vấn đề được nêu ở Mục I đề cương báo cáo.